

Xu hướng phát triển tôn giáo thế giới trong thế kỷ XXI

Nguyễn Thị Lê^(*)

Tóm tắt: Việc dự đoán về xu hướng biến động của tôn giáo có nhiều ý kiến trái chiều, nhưng có một thực tế không thể phủ nhận là tôn giáo thế giới vẫn đang vận động không ngừng, đa sắc màu với những tốc độ phát triển khác nhau ở những khu vực khác nhau. Trong thế kỷ XXI, các tôn giáo lớn trên thế giới như Ki-tô giáo, Hồi giáo, Phật giáo, ... đang có xu hướng thay đổi đáng kể về quy mô và khu vực ảnh hưởng. Bài viết phác họa bức tranh tôn giáo thế giới trong thế kỷ XXI, từ đó chỉ ra những xu hướng phát triển nổi bật của đời sống tôn giáo thế giới trước những thay đổi và tác động của đời sống kinh tế, xã hội.

Từ khóa: Đời sống tôn giáo, Xu hướng phát triển

1. Mở đầu

Ngay từ khi xuất hiện cho đến nay, tôn giáo luôn đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của xã hội. Khi xã hội bước vào thời kỳ bùng nổ phương thức sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa, khoa học kỹ thuật phát triển mạnh mẽ với nhiều phát minh trong lĩnh vực khoa học tự nhiên giúp xã hội ngày càng tiến bộ và hiện đại, tôn giáo những tưởng sẽ dần mất đi vai trò, vị thế của mình. Vào cuối thế kỷ XIX, triết gia Friedrich Nietzsche đưa ra nhận định rằng: “Thời kỳ của các tôn giáo đã chấm dứt: Thiên Chúa đã chết”. Thậm chí có lúc tôn giáo được coi là những thứ “lỗi thời, cổ lỗ và lạc hậu”. Phong trào phê phán tôn giáo ở nước Đức trong thời gian đó với phái Hegel

trẻ, David Strauss, Bruno Bauer... cũng cho rằng “tôn giáo truyền thống là một cái gông xiềng lớn nhất của tinh thần và lý tính nhân loại” (Lã Đại Cát, 2007: 15). Họ lập luận rằng, con người sáng tạo ra tôn giáo, chứ không phải tôn giáo sáng tạo ra xã hội, sáng tạo ra loài người. Thần thánh chỉ được sáng tạo ra vì những nhu cầu tình cảm và tồn tại của con người. Quả thực, tôn giáo có xu hướng suy giảm trong một vài giai đoạn lịch sử nhất định, thể hiện trên lĩnh vực thực hành tôn giáo và sự suy giảm số lượng tín đồ. Người ta thấy hiện tượng các thánh đường ở phương Tây vắng bóng tín đồ hay giới trẻ không được giáo dục về niềm tin tôn giáo, nhiều nhà thờ bị đóng cửa, để hoang vắng, bị hủy hoại hay bị đem rao bán (Nguyễn Văn Dũng, 2017).

Tuy vậy, từ cuối thế kỷ XX sang đầu thế kỷ XXI, dường như tôn giáo đang phục hồi và phát triển mạnh mẽ ở nhiều quốc gia, thể

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội; Email: lenguyen22@gmail.com

hiện những biến đổi sâu sắc về nhiều mặt trong một thế giới đầy biến động. Đó là lúc thời hiện đại chấm hết và chuyển sang giai đoạn hậu hiện đại, những giá trị căn bản của hiện đại như lý tính khoa học, tri thức khách quan và sự thật tuyệt đối bị phủ nhận. Thời hậu hiện đại cho thấy những ảnh hưởng của thế giới chủ quan, di sản văn hóa, giáo dục, tôn giáo và trải nghiệm cuộc sống. Những lý tưởng, hệ tư tưởng dẫn dắt trong thời hiện đại sụp đổ và tình trạng khủng hoảng bùng nổ khiến nhân loại trở nên khốn khổ, lo âu và đánh mất niềm tin, niềm hy vọng vào xã hội. Từ đó lại đẩy họ vào cuộc sống cô đơn, lạc lõng và khủng hoảng hơn. Trong bối cảnh đó, con người lại tìm đến tôn giáo như là cứu cánh cho nỗi thất vọng và đau khổ của mình.

Có quan điểm cho rằng “thế kỷ XXI sẽ là tôn giáo hoặc sẽ chẳng là gì cả” (Nguyễn Thái Hợp, 2015: 228). Cũng có quan điểm khác cho rằng, tôn giáo vẫn tồn tại nhưng không quay trở lại thời hoàng kim, mà thế kỷ XXI cũng không phải là thế kỷ của tôn giáo. Việc dự đoán tương lai của tôn giáo còn có nhiều ý kiến khác nhau. Nhưng có một thực tế không thể phủ nhận là tôn giáo thế giới đang phát triển biến động với nhiều hình thức phức tạp, đa màu sắc với những tốc độ phát triển khác nhau ở từng tôn giáo, từng thời kỳ lịch sử, cũng như mỗi quốc gia và châu lục.

Số lượng tôn giáo trên thế giới không ngừng gia tăng, có tôn giáo chỉ hoạt động trong một vùng địa lý hạn chế nhưng cũng có những tôn giáo có thể gọi là tôn giáo thế giới với nhiều triệu tín đồ ở khắp nơi trên thế giới, trong đó những tôn giáo lớn phải kể đến là Ki-tô giáo, Hồi giáo, Hindu giáo, Phật giáo và Do Thái giáo. Kết quả điều tra khảo sát của Trung tâm nghiên cứu Pew (Pew Research Center, Hoa Kỳ) đã cho thấy

một số dự đoán về sự thay đổi của các tôn giáo này trong những thập kỷ tới. Các khảo sát này thu thập dữ liệu từ 198 quốc gia và vùng lãnh thổ dựa trên các yếu tố nhân khẩu học như tỷ lệ sinh, thành phần tuổi tác và tuổi thọ. Đồng thời tính đến cả tỷ lệ cải đạo nếu có và tỷ lệ di cư giữa các quốc gia, sau đó phân tích so sánh các yếu tố này để đưa ra dự đoán về quy mô và tăng trưởng dự kiến của các tôn giáo lớn trên thế giới như chúng tôi trình bày dưới đây^(*).

2. Quy mô và tăng trưởng dự kiến của các tôn giáo lớn trên thế giới

** Ki-tô giáo*

Theo kết quả điều tra của dự án Tương lai tôn giáo toàn cầu của Trung tâm nghiên cứu Pew, tính đến năm 2015, tôn giáo có số lượng tín đồ đông nhất là Ki-tô giáo với 2,3 tỷ người trên thế giới, chiếm khoảng một phần ba (31,2%) dân số trên toàn thế giới, dự kiến sẽ tăng lên 2,9 tỷ người vào năm 2060 (chiếm 32% dân số thế giới). Tín đồ Ki-tô giáo vẫn chiếm tỷ lệ phần trăm dân số như cách đây một thế kỷ dù số lượng tuyệt đối tăng lên 4 lần. Từ 600 triệu người năm 1910 tăng lên hơn 2 tỷ người năm 2015. Dân số toàn cầu cũng tăng lên từ 1,8 tỷ người năm 1910 lên 7,3 tỷ người năm 2015.

Tuy nhiên hiện nay đang diễn ra sự thay đổi lớn về phân bố số lượng tín đồ Ki-tô giáo trên các châu lục. Nếu năm 2015, tín đồ Ki-tô giáo tại châu Âu chiếm 24% tổng số lượng tín đồ Ki-tô giáo trên toàn thế giới, Bắc Mỹ chiếm 12%, châu Phi cận Sahara là 26%, thì đến năm 2060 dự kiến giảm còn 14% ở châu Âu, 9% ở Bắc Mỹ và tăng lên

^(*) Xem thêm: Pew Research Center (2017), *The Changing Global Religious Landscape*, <http://www.pewforum.org/2017/04/05/the-changing-global-religious-landscape/>. Các số liệu trình bày trong phần 2 trích dẫn từ nghiên cứu này.

42% ở châu Phi cận Sahara do tỷ lệ sinh cao ở khu vực này. Những khu vực khác không có sự thay đổi nhiều.

** Hồi giáo*

Cũng tính đến năm 2015, trên toàn thế giới đã có 1,8 tỷ người Hồi giáo, chiếm 24,1% dân số thế giới. Điều này đưa đạo Hồi trở thành tôn giáo lớn thứ hai thế giới. Số người Hồi giáo trên khắp thế giới dự kiến sẽ tăng lên nhanh chóng trong những thập kỷ tới, vào khoảng 3 tỷ người vào năm 2060 (chiếm 31% dân số thế giới).

Khu vực châu Phi cận Sahara cũng được dự báo là trung tâm tương lai của tín đồ Hồi giáo. Đến năm 2060, dự kiến sẽ có 27% tín đồ Hồi giáo sinh sống ở khu vực này, tăng lên so với 16% vào năm 2015. Ngược lại, tỷ lệ tín đồ Hồi giáo sinh sống ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương dự kiến sẽ giảm trong cùng thời gian này từ 61% xuống còn 50%. Khu vực Trung Đông và Bắc Phi dự kiến giữ nguyên tỷ lệ phần trăm tín đồ Hồi giáo sinh sống ở đây là 20%, nhưng lại là khu vực có mật độ các quốc gia mà người Hồi giáo chiếm đa số cao nhất (hơn một nửa trong số các quốc gia ở khu vực này có số lượng tín đồ Hồi giáo chiếm hơn 95% dân số).

Khuynh hướng biến động của Hồi giáo và tín đồ Hồi giáo trong thời gian tới được dự báo là sẽ rất mạnh với diễn biến chủ đạo là sự gia tăng nhanh về số lượng tín đồ cũng như sự hiện diện của tín đồ trên mọi quốc gia, khu vực trên thế giới. Tôn giáo này cũng sẽ có tầm ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội của phần còn lại của thế giới, nhất là trong bối cảnh gia tăng các cuộc khủng bố, bạo lực đẫm máu của lực lượng Hồi giáo cực đoan.

** Hindu giáo*

Tôn giáo có số lượng tín đồ đông thứ ba trên thế giới là Hindu giáo với khoảng 1,1

tỷ người trên toàn thế giới, chiếm 15,1% dân số toàn cầu (năm 2015). Số người Hindu giáo trên khắp thế giới dự kiến sẽ tăng lên gần 1,4 tỷ người vào năm 2060. Sự gia tăng này đúng theo tốc độ tăng trưởng dân số nói chung. Kết quả là, tỷ lệ người Hindu sẽ vẫn ổn định như một phần của dân số thế giới trong bốn thập kỷ tới, khoảng hơn 15% trong năm 2015 và cả tính đến năm 2060.

Tín đồ Hindu giáo dự kiến sẽ vẫn tập trung đông ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương (chủ yếu ở Ấn Độ), nơi có 98-99% dân số là người Hindu sinh sống vào năm 2015 và tỷ lệ tương tự được dự báo vào năm 2060.

** Phật giáo*

Ba nhánh chính của Phật giáo trong xã hội đương đại là Phật giáo Đại thừa (Bắc tông), Phật giáo Tiểu thừa (Nam tông) và Phật giáo Mật tông (Phật giáo Tây Tạng). Phật giáo Đại thừa được coi là nhánh lớn nhất, bởi tập trung ở nhiều quốc gia có dân số là tín đồ Phật giáo đông, cụ thể như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam. Phật giáo Tiểu thừa là nhánh lớn thứ hai, các tín đồ sống chủ yếu ở các nước Thái Lan, Myanmar, Sri Lanka, Lào và Campuchia. Phật giáo Mật tông là nhánh nhỏ nhất, với các tín đồ sinh sống chủ yếu ở Tây Tạng, Nepal, Bhutan và Mông Cổ.

Năm 2015, Phật giáo có gần 500 triệu Phật tử trên toàn thế giới chiếm 6,9% tổng dân số thế giới nếu tính các tín đồ chính thức, và có thể từ 1,2 đến 1,6 tỷ người nếu tính cả tín đồ không chính thức (chưa làm lễ Quy y Tam bảo nhưng có niềm tin vào Phật pháp). Số Phật tử trên thế giới cũng dự kiến sẽ giảm 7% xuống còn 462 triệu người vào năm 2060. Tỷ lệ sinh thấp và dân số già ở các nước như Trung Quốc, Thái Lan và

Nhật Bản là những lý do nhân khẩu học giải thích cho sự suy giảm dự kiến về số lượng tín đồ Phật giáo trong những năm tới. Tín đồ Phật giáo vẫn chủ yếu tập trung ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương với 99% vào năm 2015 và với tỷ lệ dự kiến là 98% vào năm 2060.

* Do Thái giáo

Do Thái giáo trên toàn thế giới năm 2015 có khoảng 14,3 triệu người, chiếm 0,2% dân số toàn cầu, tập trung phần lớn ở hai khu vực là Bắc Mỹ (44%) và Bắc Phi - Trung Đông (41%). Còn lại phần lớn tín đồ Do Thái giáo sinh sống ở châu Âu và khu vực Mỹ Latinh - Caribe. Vào năm 2060, dự kiến tín đồ Do Thái giáo tăng lên 16,4 triệu người, đa số (51%) sẽ sinh sống ở Trung Đông và Bắc Phi (chủ yếu ở Israel), trong khi đó sẽ có hơn một phần ba (37%) sống ở Bắc Mỹ; tỷ lệ dân số Do Thái toàn cầu đang sinh sống ở châu Âu dự báo sẽ suy giảm khoảng 8%; dân số Do Thái ước tính khoảng 16 triệu người; tỷ lệ dân số Do Thái giáo trên tổng dân số thế giới dự kiến vẫn giữ nguyên là 0,2%.

Số lượng tín đồ của các tôn giáo có xu hướng gia tăng, tuy nhiên số tín đồ rút ra khỏi tổ chức tôn giáo và số thành viên xã hội không tham gia tổ chức tôn giáo nào cũng không ngừng tăng lên. Nếu thế giới đứng trước vách đứng tôn giáo, thì chúng ta đang dần di chuyển về đó trong nhiều thập kỷ qua. Vào thời điểm 50 năm trước, tạp chí *Time* đăng tải một bài viết nổi tiếng có tiêu đề: "Is God Dead?" (Chúa đã chết?). Bài viết đặt vấn đề liệu tôn giáo có liên quan tới đời sống hiện đại trong kỷ nguyên hậu nguyên tử hay không khi mà chủ nghĩa cộng sản lan rộng và khoa học giải thích được về thế giới tự nhiên của chúng ta nhiều hơn bao giờ hết (Xem: <https://www.valleybeirmi>

[drash.org/wpcontent/uploads/2012/02/Time-Is-God-dead.pdf](https://www.valleybeirmi.org/wpcontent/uploads/2012/02/Time-Is-God-dead.pdf)).

Đến nay chúng ta vẫn đang đặt câu hỏi tương tự, nhưng câu trả lời không giới hạn ở "có" hoặc "không". Một phần trong số những người ra đời sau khi bài viết được đăng tải có thể đáp lại câu hỏi khiêu khích này rằng "Chúa là ai?". Cũng theo kết quả điều tra dân số và khảo sát của Pew, năm 2015 có gần 1,2 tỷ người (chiếm 16% dân số thế giới) là người vô thần, người theo thuyết bất khả tri và những người không xác nhận theo bất kỳ tôn giáo cụ thể nào. Dự đoán đến năm 2060, dân số vô thần này sẽ vượt quá con số 1,2 tỷ người. Tuy nhiên, như một phần dân số thế giới, những người không có liên hệ với bất kỳ tôn giáo nào dự kiến sẽ suy giảm từ 16% năm 2015 xuống còn 13% vào giữa thế kỷ XXI. Số lượng người vô thần dự kiến tiếp tục gia tăng phần lớn ở châu Âu và Bắc Mỹ. Điều này có thể một phần do hiện tượng cải đạo, bỏ đạo diễn ra ở các tôn giáo. Trong những thập kỷ sắp tới, tín đồ Ki-tô giáo được cho là cải đạo nhiều nhất. Tính trên toàn cầu có khoảng 5 triệu người dự kiến nhập đạo Ki-tô giáo, trong khi đó có 13 triệu tín đồ Ki-tô giáo dự kiến sẽ cải đạo, mà phần lớn là gia nhập đội ngũ vô thần trong giai đoạn từ năm 2015-2020.

Những số liệu trên cho thấy bức tranh về đời sống tôn giáo thế giới thực sự đa dạng, nhiều màu sắc. Các tôn giáo thế giới đang thay đổi nhanh chóng, chủ yếu do những khác biệt về tỷ lệ sinh và quy mô dân số trẻ giữa các tôn giáo lớn trên thế giới và tỷ lệ chuyển đổi niềm tin tôn giáo của các tín đồ. Trong bốn thập niên tới, Ki-tô giáo sẽ vẫn là nhóm tôn giáo lớn nhất, nhưng Hồi giáo sẽ phát triển nhanh hơn bất kỳ tôn giáo nào khác. Và theo dự đoán của PEW, nếu

những xu hướng này vẫn tiếp tục thì đến năm 2060 kịch bản sau đây có thể xảy ra:

- Đến giữa thế kỷ XXI, số lượng tín đồ Hồi giáo sẽ gần ngang bằng số lượng tín đồ Ki-tô giáo trên toàn thế giới.

- Tỷ lệ dân số thế giới là tín đồ Ki-tô giáo dự kiến sẽ vẫn ổn định nhưng sự phân bố các tín đồ Ki-tô giáo ở các khu vực sẽ thay đổi đáng kể. Gần một nửa Ki-tô hữu (42%) sẽ sống ở vùng châu Phi cận Sahara vào năm 2060. Tỷ lệ Ki-tô hữu trên thế giới sống ở châu Âu giảm từ hơn 66% năm 1910 xuống còn 24% năm 2015 và tiếp tục giảm còn khoảng 14% vào năm 2060.

- Những người vô thần, người theo thuyết bất khả tri và những người không liên quan tới bất kỳ tôn giáo nào mặc dù gia tăng ở các nước như Hoa Kỳ và Pháp, song vẫn là tỷ lệ suy giảm so với tổng dân số thế giới từ 16% năm 2015 xuống còn 13% năm 2060, chủ yếu là do tuổi già và tỷ lệ sinh thấp ở các nước châu Á có dân số vô thần lớn, đặc biệt là Trung Quốc và Nhật Bản.

- Tại Hoa Kỳ, Ki-tô hữu sẽ giảm từ hơn ba phần tư dân số vào năm 2015 xuống còn hai phần ba vào năm 2060, với sự gia tăng tương ứng của dân số vô thần cũng như tín đồ Hồi giáo, Hindu giáo và các tôn giáo khác. Đến giữa thế kỷ XXI, Do Thái giáo sẽ không còn là tôn giáo lớn thứ hai ở Hoa Kỳ sau Ki-tô giáo, mà Hồi giáo được dự báo sẽ có nhiều tín đồ hơn Do Thái giáo.

- Tín đồ Phật giáo, tập trung ở châu Á, dự kiến có dân số ổn định (khoảng dưới 500 triệu người) trong khi các tôn giáo khác dự kiến sẽ phát triển về số lượng tín đồ. Kết quả là, tín đồ Phật giáo sẽ suy giảm tính theo tỷ lệ dân số thế giới (từ 7% vào năm 2015 xuống 5% vào năm 2060).

- Indonesia hiện nay là quốc gia có tỷ lệ dân số là tín đồ Hồi giáo lớn nhất thế giới,

nhưng điều này có thể thay đổi. Đến năm 2060, Ấn Độ dự báo là quốc gia có số lượng tín đồ Hồi giáo lớn nhất thế giới (hơn 310 triệu người), ngay cả khi tín đồ Hindu giáo vẫn chiếm đa số dân số Ấn Độ (77%) và tín đồ Hồi giáo chỉ chiếm thiểu số (18%). Indonesia sẽ đứng thứ ba và Pakistan đứng thứ hai về số lượng tín đồ Hồi giáo trên tổng dân số.

- Tại châu Âu, tín đồ Hồi giáo sẽ chiếm khoảng 10% tổng dân số.

3. Các xu hướng nổi bật trong đời sống tôn giáo thế giới

Các diễn biến trên thể hiện rõ nét sự phức tạp trong đời sống tôn giáo thế giới ở thế kỷ XXI với nhiều xu thế diễn ra đan chéo rất khó phân định ngay trong bản thân từng tôn giáo và giữa các tôn giáo.

Trước hết là xu hướng đa dạng hóa tôn giáo với biểu hiện rõ nét nhất chính là sự sụt giảm khả năng phát triển đạo và số lượng tín đồ ở một số khu vực (giải thích cho sự suy giảm của Ki-tô giáo tại châu Âu hiện nay). Đồng thời, sự xuất hiện và phát triển ngày càng nhiều của các phong trào tôn giáo mới với nhiều màu sắc khác nhau hiện nay cũng cho thấy những biểu hiện của xu hướng đa dạng hóa tôn giáo đang diễn ra trên thế giới. Nội bộ các tôn giáo có thể bị phân rã, từng tôn giáo bị tách ra thành các giáo phái/ nhánh nhỏ có thể không đi theo giáo lý gốc. Bản thân các tín đồ cũng có sự phân hóa và hiện tượng song hành tôn giáo trong một con người sẽ xuất hiện ở các nước phát triển, nghĩa là một cá nhân cùng một lúc theo nhiều tôn giáo khác nhau, ngay cả ở những nước vốn có truyền thống độc thần. Đặc biệt một cuộc khảo sát gần đây nhất của Yves Lambert (2017) về các xu hướng tình cảm tôn giáo ở châu Âu và Nga cho thấy sự gia tăng hiện tượng “tin mà không theo”

(believing without belonging) phát triển nhiều hơn trong giới trẻ khi có sự gia tăng thể tục hóa ở những khu vực này.

Thứ hai là xu hướng chính trị hóa tôn giáo. Trong số các hiện tượng thuộc thượng tầng kiến trúc - xã hội, mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị luôn được xem là vấn đề phức tạp, tế nhị, tinh vi và nhạy cảm nhất. Mặc dù có những quyền hành và phương tiện khác nhau (quyền hành tinh thần và tình cảm với quyền hành quân sự; phương tiện đạo đức với phương tiện luật pháp), song đối tượng của tôn giáo và của chính trị đều là con người, cho dù là con người tinh thần hay con người vật chất. Chính bởi vậy, giữa tôn giáo và chính trị có những mối tương quan với nhau. Vấn đề đặt ra trong các tranh luận về mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị ở đây là: mối quan hệ đó diễn ra như thế nào. Biểu hiện của xu thế chính trị hóa tôn giáo này là ở các cuộc nội chiến hay xung đột vũ trang mà trong đó có lý do xung đột tôn giáo và hệ tư tưởng ở nhiều quốc gia như Bosnia, Iraq, Sri Lanka, Angieri, Israel, Sudan, Philippines,... Trong số đó có thể kể đến trường hợp Kosovo. Bên ngoài có vẻ đây là vấn đề của người Hồi giáo xung đột với người Xerbia theo Chính Thống giáo, nhưng bên trong lại là sự can thiệp bành trướng của khối NATO vốn do Mỹ chi phối về phía Đông để khẳng định vai trò siêu cường duy nhất, nắm quyền bá chủ thế giới. Và trong thời gian gần đây, yếu tố Hồi giáo là nhân tố gián tiếp nhưng rất quan trọng gây ra các biến động chính trị tại khu vực Trung Đông - Bắc Phi.

Thứ ba là xu hướng thể tục và hậu thể tục. Mối quan tâm về số phận của tôn giáo trước ảnh hưởng của tính hiện đại là một trong những nguyên lý chính của tư tưởng xã hội học. Mặc dù các chuyên gia xã hội

học dự đoán sự suy giảm của tôn giáo, nhưng họ không đưa ra một định nghĩa rõ ràng về thể tục hóa. Những gì họ làm chỉ là mô tả tình trạng suy giảm tôn giáo song song với sự thay đổi xã hội về đô thị hóa và công nghiệp hóa, chủ yếu ở châu Âu. Quá trình thể tục hóa các tôn giáo thường được đồng hóa với sự giảm sút vai trò xã hội của các tôn giáo, thậm chí còn được xem như quá trình tàn lụi của tôn giáo. Thuyết thể tục hóa về sự suy giảm vai trò của tôn giáo đặt cơ sở trên hai luận điểm chính: Thứ nhất là sự hình thành một thế giới quan duy lý, khoa học dẫn đến sự xói mòn niềm tin vào tôn giáo; Thứ hai là sự chuyên biệt hóa chức năng xã hội trong xã hội công nghiệp hóa dẫn đến sự suy yếu chức năng của các tổ chức tôn giáo đối với đời sống xã hội và tiếp theo sau là sự suy yếu của chính tôn giáo.

Tuy nhiên, những người có quan điểm chống lại lý thuyết thể tục hóa lập luận rằng không nhất thiết số lượng tín đồ phải giảm khi xã hội phát triển, và đại bộ phận vẫn tin có Thượng đế thì không thể nói rằng các nước ở châu Âu có mức độ thể tục cao. Theo đó, họ sử dụng mô hình về thị trường tôn giáo và lý thuyết sự chọn lựa hợp lý để giải thích việc tôn giáo vẫn tồn tại nói chung và tại sao tôn giáo vẫn có sức sống trong các xã hội hiện đại. Họ coi giáo hội như là những “xí nghiệp”, tôn giáo tranh giành tín đồ trong một thị trường tôn giáo và con người chọn lựa tín ngưỡng, tôn giáo của mình trên cơ sở tính toán hợp lý cái được, cái mất nhằm thỏa mãn nhu cầu nào đó. Đặc biệt, Jürgen Habermas (2008) là người đầu tiên phổ biến thuật ngữ “hậu thể tục”. Theo ông, xã hội phương Tây đương đại mang đặc trưng của một tương quan đôi chiều với tôn giáo. Một mặt, trong những thập niên vừa qua, các định chế xã hội phương Tây

chịu ảnh hưởng của một quá trình duy lý hóa và thể tục hóa: không gian công cộng bị thể tục hóa, tôn giáo không còn là những quy chiếu biện minh cho những quyết định chính trị và luật pháp và cũng không là cơ sở của diễn ngôn khoa học. Nhưng mặt khác, niềm tin tôn giáo vẫn thâm nhập mạnh mẽ vào đời sống xã hội. Từ đó ông đi đến nhận định, quá trình thể tục hóa không hoàn tất và cũng không có thể được hoàn tất.

Tôn giáo thế giới đang có những thay đổi, biến động không ngừng và đi theo những xu hướng phát triển phức tạp, đan xen trước những thay đổi, tác động của đời sống kinh tế, xã hội trong thế kỷ XXI. Từ đó có thể thấy tương lai của tôn giáo thế giới: có thể suy giảm ở một mức độ khác nhau tại khu vực nhất định trong thời kỳ nhất định nào đó, nhưng sẽ không bao giờ mất đi □

Tài liệu tham khảo

1. Lã Đại Cát (2007), “Tương lai của tôn giáo”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 9.
2. Nguyễn Văn Dũng (2017), “Một số dự báo về sự phát triển của tôn giáo đến năm 2050”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, số 6.
3. Nguyễn Văn Dũng (2017), “Về thực trạng nhà thờ Ki-tô giáo ở một số nước châu Âu”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, số 8.
4. Nguyễn Hồng Dương (2012), “Tình hình tôn giáo thế giới thập niên cuối thế kỷ XX và thập niên đầu thế kỷ XXI”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 9.
5. Nguyễn Thái Hợp (2015), “Tôn giáo trong tiến trình toàn cầu hóa”, trong: Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế *Văn hóa tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa*.
6. Yves Lambert (Trần Nghĩa Phương dịch) (2017). “Các xu hướng tình cảm tôn giáo ở châu Âu và Nga”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 5&6.
7. Nguyễn Xuân Nghĩa (2003), “Tôn giáo trong thời hiện đại: Thể tục hóa hay phi thể tục hóa”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 2.
8. Nguyễn Xuân Nghĩa (2010), “Tôn giáo thế kỷ XXI: các tranh luận và kịch bản có thể xảy ra”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 12.
9. Pew Research Center, *The Changing Global Religious Landscape*, <http://www.pewforum.org/2017/04/05/the-changing-global-religious-landscape/>
10. Jürgen Habermas (2008), “Secularism’s Crisis of Faith: Notes on Post-Secular Society”, *New perspectives quarterly*, Vol.25, p.17-29.
11. <https://www.valleybeitmidrash.org/wp-content/uploads/2012/02/Time-Is-God-dead.pdf>